



HỘI NÔNG DÂN
VIỆT NAM (VNFU)



Agricultural
Development
Denmark
Asia

ADDA
ĐAN MẠCH



Nông nghiệp hữu cơ là gì ?

Dự án "Phát triển khuôn khổ cho sản xuất và marketing nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam"

Nông nghiệp hữu cơ là gì?

Canh tác nông nghiệp hữu cơ không sử dụng:

- ❖ Phân bón được sản xuất từ hóa chất hoặc phân người
- ❖ Chất diệt cỏ và thuốc trừ sâu nguy hiểm còn dư lại trong đất trồng trong một thời gian dài và những tích lũy trong cơ thể động vật.



Để giữ, xây dựng cấu trúc và độ phì nhiêu của đất trồng tốt, canh tác nông nghiệp hữu cơ sử dụng:

- ❖ Luân canh cây trồng.
- ❖ Cây họ đậu.
- ❖ Phân xanh.
- ❖ Phân động vật và phế thải cây trồng được ủ và tái chế.
- ❖ Canh tác đất đúng cách, đúng thời điểm, sự mất cân bằng của đất trồng được giữ ở mức tối thiểu.
- ❖ Tủ gốc để bảo vệ bề mặt của đất trồng.



Vì sao canh tác nông nghiệp hữu cơ?

- ❖ Canh tác nông nghiệp hữu cơ bảo vệ đất trồng cho tương lai.
- ❖ Canh tác nông nghiệp hữu cơ làm cho đất trồng màu mỡ hơn.
- ❖ Canh tác nông nghiệp hữu cơ kiểm soát sâu và bệnh mà không ảnh hưởng đến con người hoặc cuộc sống tự nhiên hoang dã.
- ❖ Canh tác nông nghiệp hữu cơ đảm bảo nguồn nước được tinh khiết.
- ❖ Tất cả những phương pháp đề cập ở trên được thực hiện bằng cách sử dụng nguồn lực mà người nông dân sẵn có, vì vậy người nông dân chỉ cần ít tiền hơn để mua vật tư đầu vào cho sản xuất canh tác.

Canh tác nông nghiệp hữu cơ bảo vệ môi trường và đồng thời sản xuất thực phẩm giàu dinh dưỡng, thức ăn gia súc và lương thực chất lượng cao để bán với giá tốt.



Vì sao canh tác nông nghiệp hữu cơ?

Nông nghiệp thâm canh, hiện đại gây ra nhiều vấn đề

- ❖ Đất trồng trở lên cằn cỗi.
- ❖ Mỗi năm lại cần nhiều phân bón hóa học hơn để trồng khối lượng cây trồng không đổi.
- ❖ Sâu và bệnh ngày càng trở lên khó kiểm soát.
- ❖ Sông, hồ bị ô nhiễm bởi chất hóa học và màu bị rửa trôi khỏi đất.
- ❖ Động vật nuôi được nuôi trong điều kiện không tự nhiên đang dẫn đến những vấn đề nguy hại về sức khỏe và đời sống thịnh vượng của chúng.



Trở về phương pháp truyền thống

- ❖ Canh tác hữu cơ không có nghĩa là sử dụng phương pháp lỗi thời.
- ❖ Nhiều trong số các hệ thống canh tác truyền thống là tốt và đã không gây mất mùa qua nhiều năm, nhưng sản lượng thường thấp.
- ❖ Canh tác hữu cơ chọn lọc những gì tốt nhất từ hệ thống canh tác truyền thống và cải thiện chúng bằng cách áp dụng những khám phá khoa học hiện đại.
- ❖ Nông dân hữu cơ không chỉ phó mặc trang trại của mình cho thiên nhiên mà họ sử dụng toàn bộ kiến thức, kỹ thuật và những sản phẩm sẵn có để **"làm việc với tự nhiên"**.
- ❖ Để trở thành một nông dân hữu cơ thành công, người nông dân không được coi tất cả các loại côn trùng đều là sâu, tất cả thực vật ngoài khu vực canh tác là cỏ và giải pháp cho mọi vấn đề là phun hóa chất.
- ❖ Một nông dân hữu cơ phải tạo được sự cân bằng giữa tự nhiên và canh tác, nơi mà thực vật và động vật có thể sống và tăng trưởng tốt.

Sử dụng thuốc trừ sâu



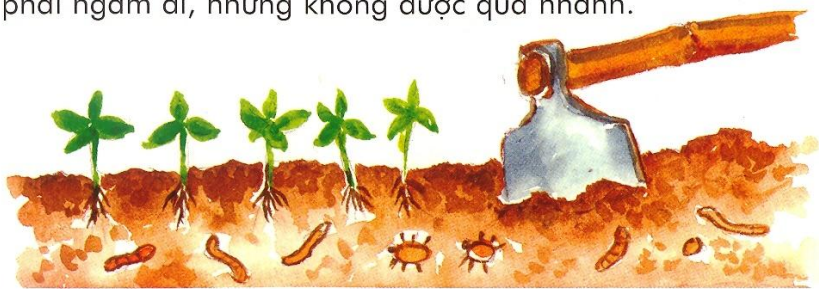
- ❖ Canh tác hữu cơ tránh sử dụng thuốc trừ sâu dễ hòa tan và nhanh chóng phân tán vào chuỗi thức ăn hoặc nguồn nước.
- ❖ Chỉ một lần phun có thể làm mất cân bằng giữa sâu và những động vật có ích, động vật ăn sâu.
- ❖ Thậm chí, nếu có thể những chất tự nhiên từ thực vật được sử dụng để trừ sâu bệnh và cỏ cũng không nên dùng. Nếu người nông dân phải sử dụng thuốc trừ sâu tự nhiên, thì chỉ những thuốc trừ sâu từ thực vật an toàn nhất mới nên được sử dụng.
- ❖ Tốt nhất là bạn nên kiểm tra trong tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia của nước bạn xem loại thuốc trừ sâu từ thực vật nào được phép hoặc được khuyến nghị sử dụng.

Đất trồng

Đất trồng là một hệ thống sống; cũng như những phần tử nhỏ tạo nên đất trồng, hàng triệu loài sinh vật khác nhau, cả lớn và nhỏ, mỗi loại đều rất quan trọng trong việc tái tạo lại dinh dưỡng. Nhiều loại sinh vật đất dựa trên thực vật để sống và đổi lại chúng giúp thực vật sinh trưởng tốt. Chăm bón đất trồng với phân ủ và phân chuồng là chăm bón cho tất cả các loại sự sống ở trong đất trồng, đất trồng theo đó sẽ chuyển phân chuồng và phân ủ thành thức ăn để thực vật sinh trưởng.

Cho đến chừng nào việc quản lý hữu cơ còn tốt, thì khi được bón phân chuồng, đất trồng sẽ màu mỡ hơn và có thể sản xuất ra cây trồng mạnh khỏe hơn. Người nông dân hữu cơ phải canh tác đất trồng đúng thời gian và đúng cách để cung cấp điều kiện sống tốt nhất cho tất cả các loài sinh vật trong đất trồng và cho rễ cây.

Trong đất phải có những khoảng không khí để rễ cây mạnh khỏe và cho phép rễ cây đâm xuống dưới để hút nước. Nước phải ngấm đi, nhưng không được quá nhanh.



Dinh dưỡng cây trồng

Phân bón nhân tạo không giúp đất trồng giữ nước và có độ xốp đất phù hợp để nước ngấm một cách hợp lý. Phân bón nhân tạo không nuôi dưỡng đời sống của đất trồng.

Phân bón nhân tạo kích thích thực vật tăng trưởng nhanh nhưng là sự tăng trưởng mềm yếu không chống chọi được với hạn hán và bệnh.

- ❖ Bất cứ nơi nào có thể, người nông dân hữu cơ thường làm việc với các nguyên liệu từ trang trại của mình, rất ít lấy vật tư đầu vào từ ngoài trang trại.
- ❖ Chất dinh dưỡng phải được tái sinh bằng cách ủ những chất thải của cây và sử dụng phân chuồng động vật.
- ❖ Sử dụng tối đa quá trình tự nhiên cố định đạm từ cây họ đậu.

Điều quan trọng phải nhớ rằng sử dụng quá nhiều phân chuồng động vật hoặc các chất hữu cơ giàu dinh dưỡng hoặc sử dụng chúng sai thời điểm có thể sẽ chỉ có hại như sử dụng quá nhiều phân hóa học hoặc phân người.

Luân canh

Tất cả các hệ thống canh tác hữu cơ đều dựa trên việc áp dụng hệ thống luân canh cây trồng tốt.

Luân canh cây trồng có nghĩa là có thời gian để độ màu mỡ của đất trồng được tích lũy và có thời gian để cây trồng được tăng trưởng, hấp thụ tốt chất dinh dưỡng.

Luân canh cây trồng cũng kiểm soát cỏ dại và bệnh, giúp cho các loài thiên địch có lợi sống được ở trong trang trại.

Các loại luân canh

- ❖ Thay đổi cây trồng
- ❖ Bỏ hoang với cỏ hoặc bụi cây.
- ❖ Luân canh với cây họ đậu



Phân xanh

Phân xanh là loại cây được trồng chủ yếu để làm đất trồng tốt, để tái tạo chất dinh dưỡng thực vật, chất hữu cơ và cũng rất có ích trong quản lý trang trại hữu cơ.

Chúng thường cố định đạm, tuy nhiên không phải luôn như vậy. Chúng có thể được trồng cùng với cây trồng khác hoặc được sử dụng như cây che bóng. Chúng ngăn không cho chất dinh dưỡng bị rửa trôi khỏi đất trồng giữa những mùa vụ chính.

Nguyên liệu thực vật để làm phân xanh cũng có thể được cắt từ thực vật hoặc cây trồng ở nơi khác trong trang trại và có thể được ủ xuống đất trồng hoặc sử dụng để ủ gốc cho cây trồng.

Phân xanh giúp:

- ❖ Tạo và tái tạo chất dinh dưỡng thực vật và chất hữu cơ.
- ❖ Cải thiện cấu trúc đất trồng.
- ❖ Cải thiện khả năng giữ nước của đất trồng.
- ❖ Kiểm soát sỏi mòn đất trồng.



Cuộc sống tự nhiên



Điều quan trọng là tạo điều kiện để nhiều loài động vật và thực vật có ích sống trong trang trại hoặc vườn. Điều này có vẻ như một lời mời đối với cỏ, sâu và bệnh khi người nông dân thường xuyên dành nhiều thời gian để kiểm soát cuộc sống tự nhiên hoang dã. Tuy nhiên, động vật và thực vật trong tự nhiên hiếm khi bị thiệt hại từ những vấn đề sâu bệnh nặng. Tất cả các loài đều có chỗ của mình và số lượng của một loài do loại khác làm giảm xuống.

Điều này không có nghĩa là thiên nhiên có thể kiểm soát được trang trại, với cây trồng đang đấu tranh để tồn tại.

Người nông dân phải học cách nhận ra côn trùng và các động vật khác có thể ăn và kiểm soát sâu. Chúng cũng cần được giúp đỡ và bảo vệ bằng cách cung cấp cho chúng những gì chúng cần để sinh trưởng và sinh sản.

Nguồn nước

Trong những vùng đất trồng khô cằn, việc sử dụng nguồn nước cẩn thận là một phần trong canh tác hữu cơ và cũng quan trọng như bất kỳ kỹ thuật nào trong canh tác hữu cơ.

Như với những nguồn lực khác trong trang trại, hệ thống hữu cơ nên cố gắng sử dụng nước có sẵn trong hệ thống, không sử dụng nước nhiều hơn mức tự nhiên có thể cung cấp.

Có nhiều cách để sử dụng nguồn nước cẩn thận, bao gồm:

- ❖ Sử dụng bậc thang, hệ thống tưới tiêu cẩn thận, bể hoặc khu vực chứa nước mưa.
- ❖ Khả năng giữ nước của đất trồng phải được cải thiện bằng cách bón chất hữu cơ vào đất trồng.
- ❖ Tủ gốc giúp giữ nước trong đất trồng bằng cách ngăn bề mặt đất trồng khỏi bị khô và trở nên quá nóng.



Đa dạng hóa gen

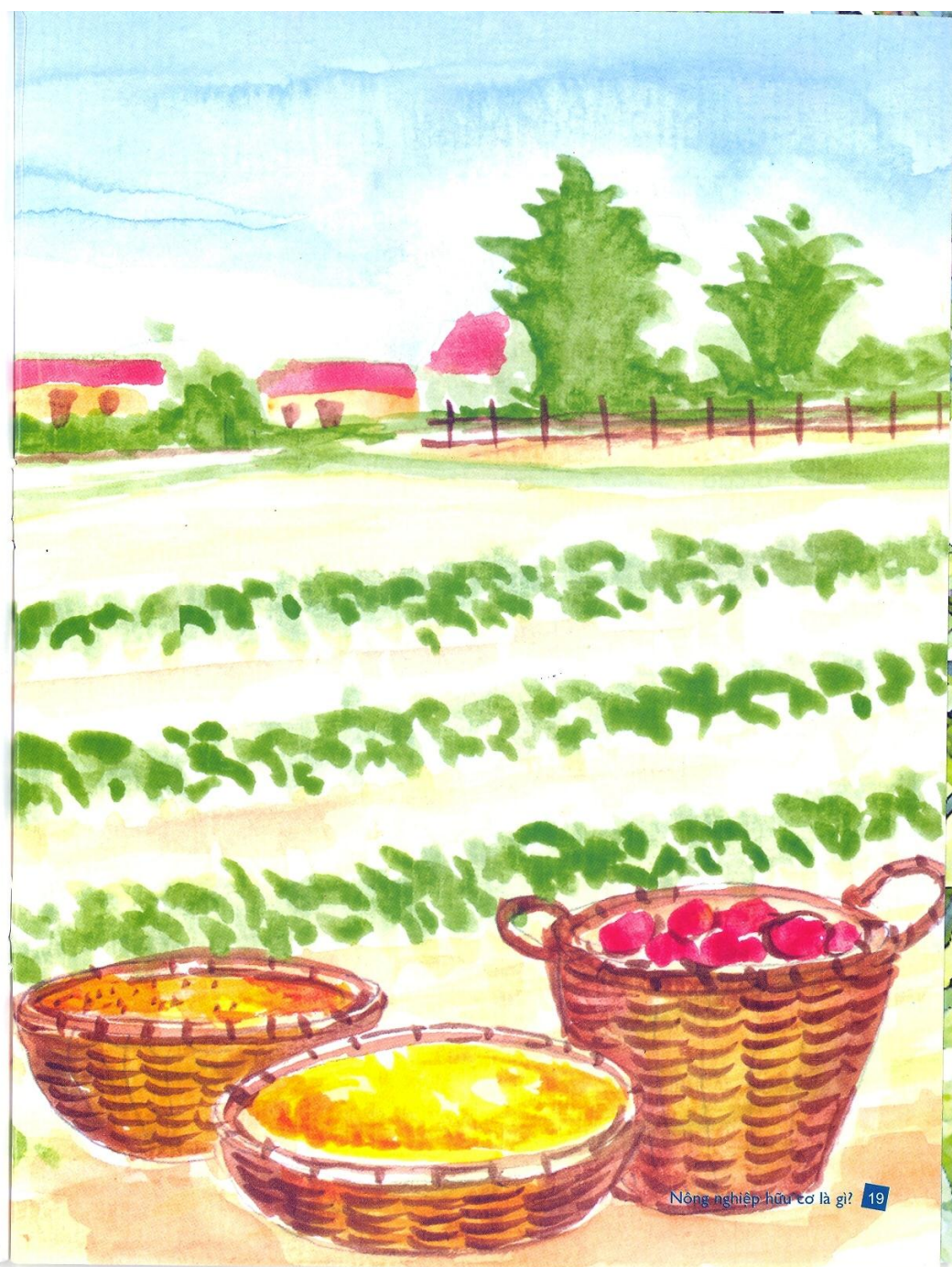
Trong một loại cây trồng có thể có nhiều sự khác nhau giữa các cây, một số có thể cao, một số có sức đề kháng với bệnh. Sự đa dạng lớn nhất là trong những loại cây trồng truyền thống do người nông dân trồng và lưu giữ hạt giống tại địa phương.

Loại cây trồng được nhân giống bằng phương pháp nhân giống hiện đại có xu hướng rất giống nhau và nếu một cây có thiên hướng bị bệnh, các cây khác cũng bị như vậy. Mặc dù một vài giống hiện đại mới có thể có sức đề kháng rất tốt với sâu và bệnh, những cũng rất nguy hiểm khi chúng ta dựa quá nhiều vào bất kì giống nào trong số đó.

Trong hệ thống hữu cơ sự đa dạng về giống hoặc “đa dạng về gen” giữa các cây của cùng một loại cây trồng là quan trọng. Điều này giúp cho cây trồng có thể chống lại sâu, bệnh và đóng vai trò như một bảo hiểm cho việc thất thu mùa vụ trong điều kiện khí hậu không bình thường như hạn hán hoặc lũ lụt. Khi trồng tổng hợp các loại cây trồng trong cùng một nương, ruộng hoặc trong các luống xen nhau gọi là “xen canh”, hoặc trồng nhiều giống khác nhau của một vụ là rất có ích.

Một nông dân hữu cơ nên:

- ❖ Sử dụng càng nhiều giống cây trồng địa phương càng tốt.
- ❖ Trồng nhiều hơn một loại giống cây trồng hiện đại.
- ❖ Trồng tổng hợp các loại cây trồng trong cùng một nương.



Lựa chọn cây trồng

Mỗi loại cây trồng và giống cây trồng có nhu cầu riêng của mình và ở nơi này nó sẽ sinh trưởng tốt, nhưng ở khu vực khác nó sinh trưởng không tốt. Các cây trồng khác nhau bị ảnh hưởng một cách khác nhau bởi những yếu tố sau:

- ❖ Loại đất trồng
- ❖ Khí hậu
- ❖ Độ cao
- ❖ Loại và khối lượng dinh dưỡng
- ❖ Lượng nước cần thiết

Cây trồng sẽ chỉ cho sản lượng cao và đề kháng với sâu, bệnh tốt nếu chúng được trồng dưới điều kiện tốt nhất.

Những người nông dân hữu cơ học cách trồng những loại cây trồng và giống phù hợp nhất đối với điều kiện của địa phương.



Kiểm soát sâu và bệnh

Những cây trồng khỏe mạnh chịu thiệt hại do sâu và bệnh gây ra ít hơn, vì vậy trồng những cây trồng khỏe mạnh là mục tiêu đầu tiên của người nông dân hữu cơ.

Nếu có thể, cây trồng và giống có sức đề kháng tự nhiên đối với sâu và bệnh phải được lựa chọn.

Giống cây trồng tại địa phương thường đề kháng tốt đối với sâu và bệnh địa phương.

Cây được trồng khi nào, ở đâu và như thế nào đều có thể ảnh hưởng đến mức độ sâu và bệnh. Ví dụ:

- ❖ Cây được trồng ở một thời điểm nhất định để tránh thời gian một loại sâu thường gây hại nặng nhất.
- ❖ Loại cây này được trồng cùng với loại cây khác để tránh sâu, ví dụ tỏi.
- ❖ Sâu có thể bị bắt hoặc được nhặt khỏi cây trồng
- ❖ Khuyến khích các thiên địch có ích để kiểm soát sâu.

Bằng cách lập kế hoạch canh tác cẩn thận và sử dụng tất cả những kỹ thuật sẵn có có thể giảm thiệt hại và giảm nhu cầu phun thuốc cho cây trồng.

Nếu sâu vẫn là một vấn đề nguy hại, để giảm thiệt hại, thỉnh thoảng một số sản phẩm tự nhiên có thể được sử dụng để trừ sâu hoặc ngăn không cho sâu hại cây trồng.



Kiểm soát cỏ

Trong một trang trại hữu cơ, cỏ được kiểm soát bằng một số cách như sau:

- ❖ Nhổ cỏ bằng tay hoặc sử dụng máy làm cỏ.
- ❖ Làm đất trồng.
- ❖ Luân canh cây trồng
- ❖ Sử dụng tủ gốc ở trên bề mặt của đất trồng.
- ❖ Trồng với mật độ dày
- ❖ Cuốc
- ❖ Đốt cỏ



Các kỹ thuật phối hợp

Trên một trang trại hữu cơ, mỗi kỹ thuật đều không được sử dụng riêng rẽ. Người nông dân phải đồng thời sử dụng toàn bộ các phương pháp hữu cơ cùng lúc để các biện pháp đó phối hợp với nhau cho ra kết quả cao nhất.

Ví dụ sử dụng phân xanh và canh tác cẩn thận, kết hợp với kiểm soát cỏ sẽ tốt hơn khi chúng được áp dụng một cách riêng rẽ.



Quản lý động vật

Trong một hệ thống hữu cơ:

- ❖ Cuộc sống thịnh vượng của động vật nuôi được coi là rất quan trọng.
- ❖ Động vật thực hiện những hành vi thông thường như: gặm cỏ, đứng và đi lang thang.
- ❖ Thức ăn của chúng phải được trồng theo phương pháp hữu cơ.
- ❖ Sinh sản phải được lựa chọn để phù hợp với nhu cầu, điều kiện và nguồn lực địa phương.



Quản lý bệnh động vật nuôi



- ❖ Quản lý bệnh cho động vật nuôi hữu cơ phần lớn dựa vào phòng bệnh, bao gồm lựa chọn thức ăn và thực hành quản lý tốt.
- ❖ Một yếu tố quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe phòng bệnh là giảm áp lực hoặc sợ hãi. Động vật nuôi cần phải có chuồng trại, và điều kiện vệ sinh để giảm tối thiểu sự xuất hiện bệnh và truyền bệnh.
- ❖ Cho phép tiêm phòng nhưng có sự hạn chế.

Quản lý dịch bệnh

- ❖ Sức khỏe của động vật nuôi cơ bản là phải đảm bảo sử dụng phương pháp phòng bệnh (ví dụ như: chăn nuôi theo phương pháp tối ưu, chăm sóc, và cho ăn...)
- ❖ Trong trường hợp bị bệnh, phương pháp chữa tự nhiên được khuyến khích.
- ❖ Không cho phép chữa bệnh phòng ngừa thường xuyên bằng thuốc hóa chất tổng hợp cũng như hóa chất.



Chuồng trại

- ❖ Điều kiện chuồng trại phải cung cấp đầy đủ ánh sáng và không khí, đi lại thoải mái, giảm sợ hãi và áp lực.
- ❖ Toàn bộ vật nuôi hữu cơ phải được tiếp cận với đồng cỏ hoặc khu vận động ngoài trời. Khu vực như thế được chia ra từng phần. Sự luân chuyển các khu vực này là cần thiết để tránh phát bệnh ký sinh trùng.

Sinh sản

- ❖ Hệ thống sinh sản sẽ phải dựa vào các loài, con nuôi có khả năng tự sinh sản thành công dưới điều kiện tự nhiên mà không cần sự can thiệp của con người.
- ❖ Cho phép thụ tinh nhân tạo nhưng không sử dụng hóc môn để kích thích rụng trứng và sinh đẻ.

Tổn thương

- ❖ Cấm làm tổn thương. Ví dụ về làm tổn thương như: cắt đuôi, nhổ răng, đeo mõ hay thiến.

Vận chuyển và giết mổ

- ❖ Vật nuôi hữu cơ buộc phải hạn chế áp lực hoặc căng thẳng sợ hãi khi vận chuyển và giết mổ.

Thủy sản



Ao nuôi:

- ❖ Bằng cách lựa chọn địa điểm và phương pháp quản lý trang trại, hệ thống sinh thái xung quanh sẽ không bị ảnh hưởng bất lợi.
- ❖ Thực hiện các phương pháp để tránh cho thất thoát cá sang ao khác và tránh cá khác vào ao.
- ❖ Ao phải có khu vực trú ẩn hoặc hang phù hợp với vận động tự nhiên của cá.
- ❖ Ao phải có độ sâu hợp lý (ít nhất 1,5 đến 2 m)
- ❖ Không cho phép cung cấp thêm ô-xi liên tục.

Vận chuyển và mổ

- ❖ Mổ cá phải được thực hiện trong nước hoặc ngay khi bắt cá lên khỏi nước. Đặc biệt là cấm để chúng chết ngạt.
- ❖ Cá phải được moi ruột và chế biến ngay sau khi mổ.

Sinh sản thủy sản

Sinh sản, cá giống và nguồn gốc cá giống

- ❖ Cá giống và trứng phải có nguồn gốc từ cơ sở hữu cơ.
- ❖ Chỗ nào thích hợp thì các loài cá giống khác nhau sẽ được nuôi giữ cùng nhau.
- ❖ Nguồn gốc cá giống cho chăn nuôi hữu cơ là loài cá mà xuất hiện tự nhiên trong khu vực được khuyến khích.
- ❖ Mật độ cá giống phải được kiểm soát để không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự vận động tự nhiên của cá.

Quản lý dịch bệnh

- ❖ Sức khỏe của con nuôi cơ bản là phải đảm bảo sử dụng phương pháp phòng bệnh (ví dụ như: chăn nuôi theo phương pháp tối ưu, chăm sóc, và cho ăn...)
- ❖ Trong trường hợp bị bệnh, phương pháp chữa tự nhiên được khuyến khích.
- ❖ Không cho phép chữa bệnh phòng ngừa thường xuyên bằng thuốc hóa chất tổng hợp cũng như hóa chất.

Sử dụng phân

- ❖ Các chất hữu cơ có thể được sử dụng để làm tăng thành phần nước nuôi trồng của ao nuôi. Tuy nhiên, phân được sử dụng phải có xuất xứ từ quy trình canh tác/chăn nuôi hữu cơ.
- ❖ Không cho phép sử dụng phân hóa học như Urê.
- ❖ Khuyến khích phối hợp nuôi trồng thủy sản với các hình thức khác như chăn nuôi hay canh tác trồng trọt.

Cho ăn

- ❖ Toàn bộ thức ăn phải từ sản xuất hữu cơ. Không cho phép sử dụng thuốc kháng sinh và thức ăn tăng trọng.



Tiêu chuẩn quốc tế

- ❖ Để giúp người nông dân tuân thủ những nguyên tắc này, phong trào nông nghiệp hữu cơ đưa ra những quyết định thống nhất một phạm vi kỹ thuật và nguyên tắc. Bất cứ ở đâu cần đến chúng, các giới hạn sẽ được đặt ra.
- ❖ Tiêu chuẩn hữu cơ rất quan trọng vì chúng đảm bảo cho mọi người biết rằng thực phẩm mà họ trồng và mua là an toàn, có lợi cho sức khỏe và được trồng theo phương pháp bảo vệ đất trồng và môi trường.
- ❖ Liên đoàn Quốc tế các Phong trào Nông nghiệp Hữu cơ (IFOAM) đã xây dựng một bộ tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế, do thành viên từ nhiều nước trình bày để giúp mọi người hiểu canh tác hữu cơ là gì và nó được áp dụng trên trang trại như thế nào.
- ❖ Các tiêu chuẩn quốc tế cũng được sử dụng để các nước đặt ra tiêu chuẩn riêng cho nước mình, những tiêu chuẩn riêng này có xét đến các hệ thống canh tác khác nhau trong từng nước.

Nhiều nước trên thế giới có cơ quan chuyên trách về tiêu chuẩn hữu cơ, trình bày tiêu chuẩn hữu cơ và cấp Giấy chứng nhận cho những trang trại tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ. Giấy chứng nhận này cho phép người nông dân tiếp thị sản phẩm của họ dưới hình thức sản phẩm hữu cơ.

Nguyên tắc cơ bản của canh tác hữu cơ

Nguyên tắc cơ bản của canh tác hữu cơ được liệt kê dưới đây. Đây là những nguyên tắc do IFOAM trình bày năm 1992.

- ❖ Sản xuất thực phẩm có chất lượng dinh dưỡng cao, đủ số lượng.
- ❖ Phối hợp một cách xây dựng và theo hướng củng cố cuộc sống giữa tất cả các chu kỳ và hệ thống tự nhiên.
- ❖ Khuyến khích và thúc đẩy chu trình sinh học trong hệ thống canh tác, bao gồm vi sinh vật, quần thể động thực vật trong đất, cây trồng và vật nuôi.
- ❖ Duy trì và tăng độ phì nhiêu của đất trồng về mặt dài hạn.
- ❖ Sử dụng càng nhiều càng tốt các nguồn tái sinh trong hệ thống nông nghiệp có tổ chức ở địa phương.
- ❖ Làm việc càng nhiều càng tốt trong một hệ thống khép kín đối với các yếu tố dinh dưỡng và chất hữu cơ.

- ❖ Làm việc càng nhiều càng tốt với các nguyên vật liệu, các chất có thể tái sử dụng hoặc tái sinh, hoặc ở trong trang trại hoặc là ở nơi khác.
- ❖ Cung cấp cho tất cả các con vật nuôi trong trang trại những điều kiện cho phép chúng thực hiện những bản năng bẩm sinh của chúng.
- ❖ Giảm đến mức tối thiểu các loại ô nhiễm do kết quả của sản xuất nông nghiệp gây ra.
- ❖ Duy trì sự đa dạng hóa gen trong hệ thống nông nghiệp hữu cơ và khu vực xung quanh nó, bao gồm cả việc bảo vệ thực vật và nơi cư ngụ của cuộc sống thiên nhiên hoang dã.
- ❖ Cho phép người sản xuất nông nghiệp có một cuộc sống theo Công ước Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, trang trại được những nhu cầu cơ bản của họ, có được một khoản thu nhập thích đáng và sự hài lòng từ công việc của họ, bao gồm cả môi trường làm việc an toàn.
- ❖ Quan tâm đến tác động sinh thái và xã hội rộng hơn của hệ thống canh tác hữu cơ.

Nông nghiệp hữu cơ là gì?

CHỊU TRÁCH NHIỆM BIÊN TẬP

Ban Quản lý dự án

NGUYỄN THỊ LOAN

VŨ LÊ Y VOAN

KOEN DEN BRABER

(cố vấn kỹ thuật)

Trợ lý: HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG

Họa sĩ minh họa và Thiết kế

PHẠM KIM OANH

Tài liệu tham khảo

What is Organic Farming? by HDRA (U.K.)

Giấy phép xuất bản số 229-2007/CXB/322-21NN. Cấp ngày 17 tháng 3 năm 2008 - In 2.500 cuốn
Khổ 15,5 x 20,5 - In tại Cty Cổ phần in Cầu Giấy In xong và nộp lưu chiểu quý IV-2008
401/CXB-XBVN